



ISO 9001:2008
TUV NORD CERTIFIED

TECHGEL®

CÔNG TY CP KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

30 Phan Chu Trinh, P. 2, Q. Bình Thạnh, TP. HCM, Việt Nam Tel.: (84.8) 35107030 Fax: (84.8) 35107028
Email: techgel@techgel.com Website: www.techgel.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty CP Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn

NIÊN KHÓA NĂM 2013

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)





ISO 9001:2008
TUV NORD CERTIFIED

TECHGEL®

CÔNG TY CP KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

30 Phan Chu Trinh, P. 2, Q. Bình Thạnh, TP. HCM, Việt Nam Tel.: (84.8) 35107030 Fax: (84.8) 35107028
Email: techgel@techgel.com Website: www.techgel.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty CP Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn

NIÊN KHÓA NĂM 2013

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)



2/4/14

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN (TECHGEL)

*(Giấy Chứng nhận ĐKKD Số 0302887211 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp,
đăng ký lần đầu ngày 21/03/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 22/04/2010)*

Tên cổ phiếu : Công ty CP Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn
Mã cổ phiếu : TGL
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần.
Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành : 4.000.000 cổ phiếu.
Tổng giá trị lưu hành : 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng).

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính : Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Chi nhánh : 11 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. HCM
Điện thoại : (84.4) 39288080
Fax : (84.4) 39289888

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt

Trụ sở : 02 Huỳnh Khương Ninh, quận 1, TP. HCM
Điện thoại : (84.8) 39105401
Fax : (84.8) 39105402

MỤC LỤC

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

VI. Báo cáo tài chính

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn
- Tên viết tắt : TECHGEL
- Tên Tiếng Anh : SAIGON TECHNOLOGIES, INC

- Biểu tượng Công ty :  **TECHGEL**

- Giấy Chứng nhận ĐKKD : Số 0302887211 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 21/03/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 22/04/2010

- Vốn điều lệ : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ : 30 Phan Chu Trinh, P. 2, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- Điện thoại : (84.8) 35107030
- Fax: : (84.8) 35107028
- Email : techgel@techgel.com
- Website : www.techgel.com
- Mã cổ phiếu : TGL

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn (tên giao dịch là TECHGEL) tiền thân là Xí nghiệp Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn được thành lập năm 1999 tại Việt Nam thuộc Công ty Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ (Gelimex), Bộ Công Thương (trước đây là Bộ Thương mại) với số vốn ban đầu 400.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng*) là vốn vay từ Gelimex.

Đến đầu năm 2003, Bộ Công Thương quyết định cổ phần hóa Xí nghiệp Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn và đổi tên thành Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn vào ngày 06/01/2003 (theo Quyết định số 0015/2003/QĐ-BTM), đồng thời tăng vốn lên 2.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm triệu đồng*).

Vào năm 2007, nhằm mở rộng quy mô kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2007 đã quyết định tăng vốn lên 80 tỷ đồng theo nhiều giai đoạn và niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM. Từ năm 2007 đến cuối năm 2008, TECHGEL đã phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu và Cán bộ công nhân viên (CBCNV) tăng vốn góp lên 28 tỷ đồng. Đến cuối năm 2009, Công ty đã phát hành cổ phiếu cho đối tác chiến lược gồm Ngân hàng TMCP Việt Á, Công ty CP Chứng khoán Dầu Khí, Công ty CP Quản lý Quỹ Thành Việt, Quỹ Đầu tư Chứng khoán Sài Gòn A2 tăng vốn góp lên 40 tỷ đồng và dự kiến tiếp tục tăng vốn thực góp lên 60 tỷ đồng trong năm 2014.

Theo kế hoạch mở rộng quy mô kinh doanh, TECHGEL đã thành lập Trung tâm kinh doanh TEKOM vào năm 2008, đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết là Công ty CP Đầu tư và Kỹ thuật Sài Gòn (SINTEC) vào đầu năm 2010; thành lập mới hai công ty con là Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn Hà Nội trong năm 2012 và Công ty TNHH Một thành viên Kỹ thuật Công nghệ Đà Nẵng Sài Gòn trong năm 2013.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty: Các nhóm ngành sản xuất chính của Công ty bao gồm:

- ❖ Thiết kế, cung cấp, lắp đặt, chuyển giao công nghệ trọn gói hoặc từng phần theo hình thức EPC (thiết kế, cung cấp, lắp đặt), BOT (xây dựng, vận hành, chuyển giao), BT (xây dựng, chuyển giao),... trong các lĩnh vực:
 - Dây chuyền sản xuất công nghiệp;
 - Truyền tải và phân phối điện;
 - Nhiệt lạnh;
 - Điện tử; Tự động hóa; Công nghệ thông tin;
 - Cấp, thoát nước;
 - Xử lý môi trường;
 - Xây dựng công nghiệp, cơ sở hạ tầng (khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cảng biển, sân bay...
- ❖ Tư vấn, giám sát, thẩm định, kiểm định, đào tạo trong các lĩnh vực hoạt động trên.

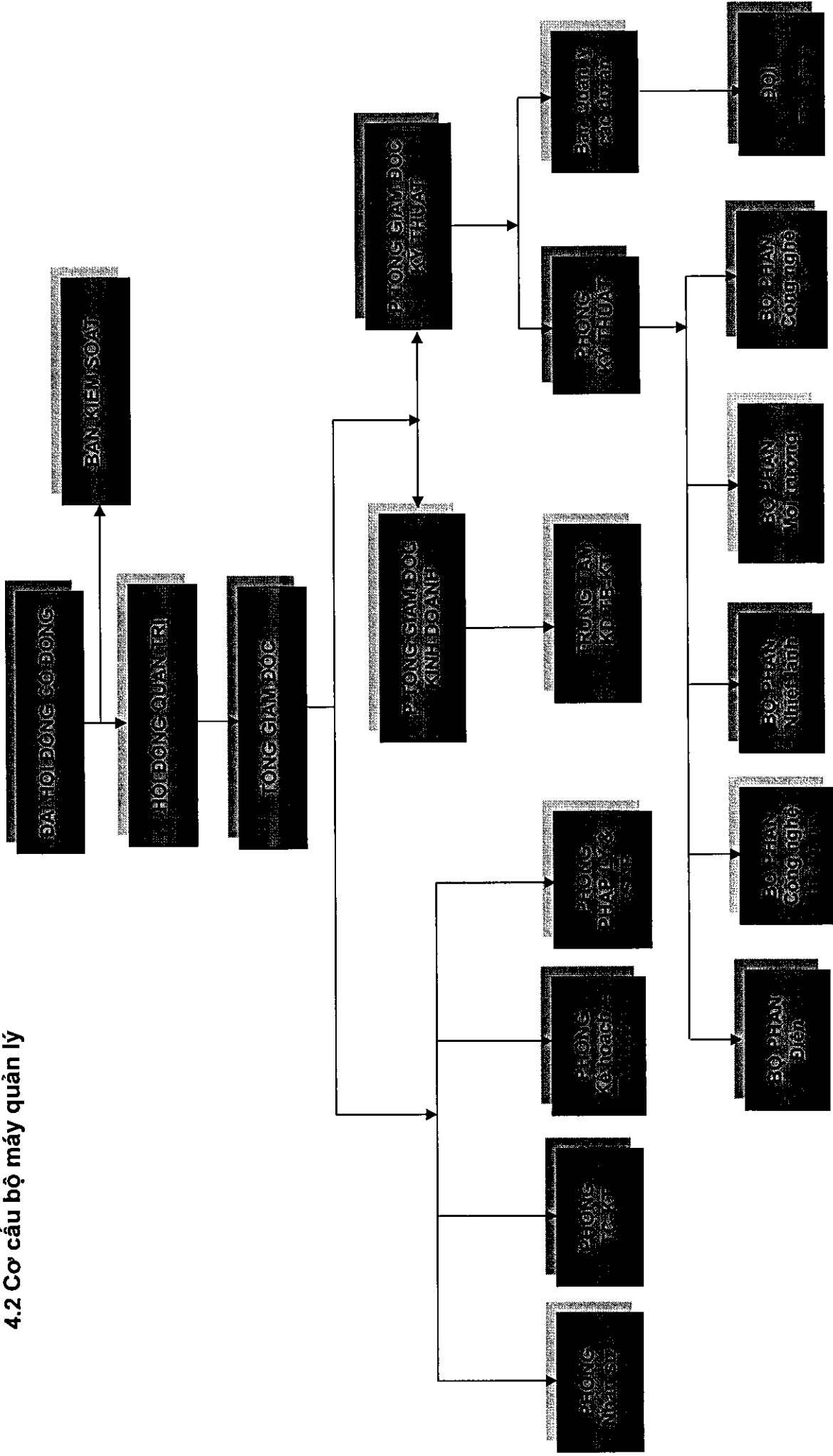
- ❖ Đầu tư cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao, các công trình công ích và bất động sản.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị Công ty

Mô hình quản trị Công ty được thực hiện bởi Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và dựa trên các quy chế quản trị rủi ro được xây dựng trên cơ sở pháp luật, quy định hiện hành mà Công ty là đối tượng áp dụng.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



4.3 Các công ty con, công ty liên kết

4.3.1 Công ty con

a. Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn Hà Nội

- Địa chỉ: Số 9 ngõ 125, phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
- Ngành nghề kinh doanh: Thiết kế, cung cấp, lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp, hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, xử lý nước thải, lò sưởi, điều hoà không khí; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 220 kV; sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị điện,...

b. Công ty TNHH Một thành viên Kỹ thuật Công nghệ Đà Nẵng Sài Gòn

- Địa chỉ: Số 10 Cách Mạng Tháng Tám, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.
- Ngành nghề kinh doanh: Thiết kế, cung cấp, lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp, hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, xử lý nước thải, lò sưởi, điều hoà không khí; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình công ích; sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị điện, linh kiện điện tử viễn thông, ...

4.3.2 Công ty liên kết

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Kỹ thuật Sài Gòn.
- Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. HCM.
- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng; kinh doanh bất động sản; lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy, hệ thống chống trộm, camera quan sát cho các công trình dân dụng và công nghiệp; lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, sản xuất, truyền tải và phân phối điện, thoát nước xử lý nước thải; thương mại; ...

5. Định hướng phát triển

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Huy động vốn và sử dụng vốn có hiệu quả để mở rộng quy mô kinh doanh.
- Thành lập các công ty chuyên ngành để nâng cao tính độc lập và năng lực cạnh tranh của Công ty như công ty xây dựng và kinh doanh bất động sản, công ty tư vấn thiết kế công nghệ, công ty cơ điện lạnh.
- Đầu tư, xây dựng mới trụ sở làm việc tại Khu đất 30 Phan Chu Trinh để tương xứng với tiềm năng của TECHGEL trong hiện tại và tương lai.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật năng động, có năng lực và trình độ cao.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

a. Thành lập công ty

Đến cuối năm 2013 và năm 2014 sẽ nâng tổng số công ty con 3 công ty và 1 công ty liên doanh, liên kết bao gồm:

- Công ty con: Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn Hà Nội (TECHGEN) đã thành lập tháng 8/2012 và đang hoạt động;
- Công ty TNHH Một thành viên Kỹ thuật Công nghệ Đà Nẵng Sài Gòn đã thành lập tháng 4/2013 và đang hoạt động;
- Công ty con: Thành lập Công ty tại Mỹ do TECHGEL chiếm cổ phần chi phối. Thời gian thành lập trong năm 2014;
- Công ty liên doanh, liên kết: Công ty CP Đầu tư & Kỹ thuật Sài Gòn (SINTEC) đã thành lập và đang hoạt động từ năm 2010.

b. Tăng vốn

Dự kiến tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2014 sẽ tăng vốn thực góp từ 40 tỉ đồng lên thành 60 tỉ đồng.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Đối với môi trường: Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ đúng các quy định về bảo vệ môi trường theo pháp luật của Nhà nước hiện hành.
- Đối với xã hội và cộng đồng: Công ty thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đem lại lợi ích thiết thực cho Công ty và cho cộng đồng xã hội.

6. Các rủi ro

- Rủi ro về thị trường và nguồn huy động vốn: Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của rủi ro về thị trường khi có sự thay đổi về chính sách vĩ mô, đầu tư của xã hội không giữ được tốc độ phát triển, đồng thời chi phí sử dụng vốn tăng cao và sự gia tăng lãi suất tín dụng của hệ thống ngân hàng.
- Các biện pháp hạn chế rủi ro:
 - Công tác thị trường: Thực hiện đầy đủ Quy trình tiếp cận dự án để tìm kiếm các dự án khả thi; khảo sát chuẩn xác, nâng cao năng lực thiết kế, lập khối lượng dự toán, tìm kiếm các nhà cung cấp phù hợp để có giá chào tốt nhất; ưu tiên tham gia thầu các dự án EPC lớn trong lĩnh vực công nghệ và cơ điện.
 - Chi phí sử dụng vốn: Đẩy nhanh tiến độ thu hồi nợ đối với các dự án đã hoàn thành, đúng tiến độ kịp thời nhằm đảm bảo vòng quay vốn lưu động hiệu quả; huy động, phát hành cổ phiếu cho đối tác chiến lược, tiếp tục duy trì và tăng cường quan hệ với các tổ chức tín dụng khác để mở rộng nguồn huy động vốn phục vụ cho các dự án triển khai trong năm 2014 và các năm tiếp theo.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2013

1.1 Tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2013

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính phản ánh đúng, trung thực tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2013.

Một số các số liệu tài chính cơ bản:

- Doanh thu : 207.668.030.530 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 4.913.012.938 đồng
- Vốn thực góp : 40.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trên cổ phần : 1.238 đồng
- Chia cổ tức dự kiến : 10%/Vốn cổ phần
- Trích các quỹ : 491.301.294 đồng

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)

| Số TT | Các chỉ tiêu chủ yếu | Kế hoạch 2013 | Kế hoạch 2013 điều chỉnh | Thực hiện 2013 | Tỉ lệ TH/KH |
|-------|--|-----------------|--------------------------|-----------------|-------------|
| 1 | Tổng Doanh thu và thu nhập khác | 250.000.000.000 | 210.000.000.000 | 215.720.558.000 | 102,13% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 25.000.000.000 | 5.000.000.000 | 6.749.184.302 | 110,56% |
| 3 | Vốn thực góp | 40.000.000.000 | 40.000.000.000 | 40.000.000.000 | 100% |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Vốn CP bình quân | 62,50% | 15% | 17,07 % | 113.80% |
| 5 | Nộp Ngân sách | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 | 2.833.000.000 | 56,66% |
| 6 | Thu nhập bình quân | 13.500.000 | 13.500.000 | 15.000.000 | 111% |
| 7 | Trích quỹ | 2.062.500.000 | 375.000.000 | 491.301.294 | 130,93% |
| 8 | Tỷ lệ Cổ tức dự kiến | 15% | 10% | 10% | 100% |

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Ông Đặng Công Ngôn - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Giới tính: nam
- Số CMND: 024 424 983 Ngày cấp: 06/07/2005 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Ngày sinh: 28/02/1958 Nơi sinh: TP. Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: 38 Huỳnh Tịnh Của, P. 8, Q. 3, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 35107030
- Trình độ văn hoá: Đại học Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện
- Quá trình công tác:

| | |
|-----------------------|--|
| Trước năm 1992 | Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Kỹ thuật Thủy sản Đà Nẵng |
| Từ năm 1993-1997 | Phó TGD thứ 1 Công ty Liên doanh BBI (Việt Nam – Hoa Kỳ) |
| Từ năm 1998-1999 | Chuyên viên - UBND TP. Đà Nẵng |
| Tháng 10/1999 đến nay | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn |

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Kỹ thuật Sài Gòn.
- Số cổ phần nắm giữ: 829.922 Cổ phần (*Tám trăm hai mươi chín ngàn chín trăm hai mươi hai cổ phần*)

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 829.922 Cổ phần
+ Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: không

2.2 Ông Nguyễn Ngọc Danh – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: nam
- Số CMND: 271 049 272 Ngày cấp: 26/11/2007 Nơi cấp: CA tỉnh Đồng Nai
- Ngày sinh: 10/09/1974 Nơi sinh: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú: 62/31/7 đường số 4, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 35107030
- Trình độ văn hoá: Đại học Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nhiệt lạnh
- Quá trình công tác:

| | |
|---------------------------------|--|
| Tháng 10/1999- tháng 10/2012 | Nhân viên kỹ thuật; Trưởng phòng nhiệt lạnh; Trưởng phòng Kỹ thuật – Công nghệ Công ty CP Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn |
| Tháng 10/2012 đến nay | Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn |

- Số cổ phần nắm giữ: 16.936 Cổ phần (*Mười sáu ngàn chín trăm ba mươi sáu cổ phần*)

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 16.936 Cổ phần

+ Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: không

2.3 Ông Đoàn Tường Vinh – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

- Giới tính: nam
- Số CMND: 225 037 396 Ngày cấp: 02/04/2003 Nơi cấp: CA tỉnh Khánh Hoà
- Năm sinh: 19/12/1976 Nơi sinh: Khánh Hoà
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Khánh Hoà
- Địa chỉ thường trú: 20/21/2B Núi Thành, P.13, Q. Tân Bình, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 35107030
- Trình độ văn hoá: Đại học Trình độ chuyên môn: Tài chính – Kế toán
- Quá trình công tác:

| | |
|---------------------------------|--|
| Tháng 10/1999- tháng 05/2012 | Nhân viên kế toán/ Phó phòng Kế toán Công ty CP Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn |
| Tháng 05/2012 đến nay | Kế toán trưởng Công ty Công ty CP Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn |

- Số cổ phần nắm giữ: 28.079 Cổ phần (*Hai mươi tám ngàn không trăm bảy mươi chín cổ phần*)

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 28.079 Cổ phần

+ Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: không

2.4 Ông Hà Thúc Hải – Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật

- Giới tính: nam
- Số CMND: 022 874 958 Ngày cấp: 24/06/1997 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Năm sinh: 14/07/1975 Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: 13/4A Huỳnh Tấn Phát, Q.7, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 35107030
- Trình độ văn hoá: Đại học Trình độ chuyên môn: Công nghệ thông tin
- Quá trình công tác:

| | |
|------------------|---|
| Năm 1998-2000 | Công tác tại Công ty TNHH C.P |
| Năm 2000 đến nay | Nhân viên, Phó phòng, Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn |

- Số cổ phần nắm giữ: 16.779 Cổ phần (*Mười sáu ngàn bảy trăm bảy mươi chín cổ phần*)
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 16.779 Cổ phần
+ Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: không

2.5 Ông Đỗ Ngọc Tuấn – Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Ban quản lý các dự án

- Giới tính: nam
- Số CMND: 024626690 Ngày cấp: 21/07/2009 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Năm sinh: 12/01/1972 Nơi sinh: Tỉnh Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 123/26 Lê Đình Thám, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 35107030
- Trình độ văn hoá: Đại học Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:

| | |
|---------------------------------|---------------------------------------|
| Tháng 03/1999- tháng 02/2002 | Công tác tại Công ty |
| Tháng 03/2002 đến nay | Công ty CP Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn |

- Số cổ phần nắm giữ: 64.066 CP (*Sáu mươi bốn ngàn không trăm sáu mươi sáu cổ phần*)
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 64.066 Cổ phần

+ Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: không

2.6 Ông Đặng Công Cường – Thành viên HĐQT

- Giới tính: nam
- Số CMND: 024368382 Ngày cấp: 15/03/2005 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Năm sinh: 04/04/1966 Nơi sinh: TP. HCM
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: 37/4/30 Ngô Tất Tố, P. 21, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 35107030
- Trình độ văn hoá: Đại học Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

| | |
|------------------|---|
| Năm 2001 đến nay | Nhân viên Công ty CP Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn |
|------------------|---|

- Số cổ phần nắm giữ: 435.357 Cổ phần (*Bốn trăm ba mươi lăm ngàn ba trăm năm mươi bảy cổ phần*)

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 435.357 Cổ phần

+ Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: không

2.7 Ông Huỳnh Hữu Lộc – Trưởng ban kiểm soát kiêm Trưởng phòng Kế hoạch - Thị trường

- Giới tính: nam
- Số CMND: 024891572 Ngày cấp: 19/02/2008 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Năm sinh: 05/03/1979 Nơi sinh: TP. Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: 368/902C CMT8, P.4, Q. Tân Bình, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 35107030
- Trình độ văn hoá: Đại học Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

| | |
|------------------|--|
| Năm 2005-2006 | Phó Giám đốc, Công ty TNHH SX TM Cáp điện Thuận Phát |
| Năm 2006 đến nay | Phụ trách kế hoạch dự án Công ty; Trưởng Ban quản lý các dự án Công ty CP Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn |

- Số cổ phần nắm giữ: 11.000 Cổ phần (*Mười một ngàn cổ phần*)

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 11.000 Cổ phần

+ Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: không

2.8 Ông Nguyễn Hoài Vũ – Thành viên ban kiểm soát kiêm phó phòng Kế hoạch - Thị trường

- Giới tính: nam
- Số CMND: 023 772469 Ngày cấp: 15/10/1999 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Năm sinh: 27/01/1968 Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 15/2B Lê Đức Thọ, P.16, Gò Vấp, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 35107030
- Trình độ văn hoá: Đại học Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
- Quá trình công tác:

| | |
|----------------------------|--|
| Tháng 10/1996 – 05/2002 | Công ty Hóa dầu Petrolimex, Chi nhánh TP. HCM |
| Tháng 06/2002 đến nay | Phòng Thị trường - Công ty CP Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn |

- Số cổ phần nắm giữ: 15.683 Cổ phần (*Mười lăm ngàn sáu trăm tám mươi ba cổ phần*)

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 15.683 Cổ phần

+ Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: không

- Những thay đổi trong ban điều hành

Ngày 10/11/2012 HĐQT ban hành Quyết định số 06/2012/QĐ-TECHGEL về việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Danh, Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ

giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật – Dự án của Công ty kể từ ngày 15/11/2012.

- **Số lượng cán bộ, nhân viên**

- Tổng số CBCNV : 82 người
 - Trong đó : Nam 73 người; Nữ 9 người
- Trình độ văn hoá
 - Đại học và cao đẳng : 74 người
 - Trung cấp và THPT : 06 người
 - Tốt nghiệp THCS : 02 người

- **Chính sách đối với người lao động**

- Xây dựng các qui chế quản lý, áp dụng qui trình quản lý, qui trình làm việc, hướng dẫn, qui định để quản lý các đơn vị thành viên TECHGEN, DASTEL, hoạt động hiệu quả, đào tạo đội ngũ kế cận cho TECHGEL;
- “Con người có tâm có tầm là nhân tố quyết định sự phát triển bền vững, lâu dài của Công ty” do đó phải xây dựng môi trường tốt nhất để con người cống hiến nhiều nhất, ưu tiên việc trả lương phù hợp hiệu quả công việc, phát hành cổ phiếu ưu đãi, có chính sách khen thưởng phúc lợi để thu hút nhân lực có trình độ và tâm huyết xây dựng Công ty;
- Đào tạo lại cán bộ và nhân viên (đủ tâm, đủ tầm) hiện có trong thời gian nhất định để phù hợp yêu cầu phát triển hiện tại của Công ty. Về công tác tuyển dụng, phải đảm bảo chất lượng và năng lực theo đúng yêu cầu hiện nay (cam kết phục vụ lâu dài, đạt năng lực kỹ thuật, ngoại ngữ chuyên ngành đạt yêu cầu công việc);
- Hoàn thiện và ban hành áp dụng Quy trình đánh giá hiệu quả công việc nhằm tạo sự công bằng và khuyến khích người lao động tâm huyết, gắn bó lâu dài với Công ty;
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, xây dựng và thực hiện thực chất văn hóa Công ty;
- Xây dựng lại nội quy, thỏa ước lao động tập thể cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn

Tài sản Công ty: Khu đất 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. HCM, đã nâng cấp, xây dựng mới để làm trụ sở làm việc lâu dài.

b. Các công ty con, công ty liên kết

b1. Công ty con

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn Hà Nội (TECHGEN) như sau:

Đơn vị tính: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2013 |
|-----|--|-----------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 2.381.843.638 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | |
| 3 | Doanh thu thuần | 2.381.843.638 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 2.041.585.887 |
| 5 | Lợi nhuận gộp | 340.257.751 |
| 6 | Doanh thu tài chính | 3.020.423 |
| 7 | Chi phí tài chính | |
| 8 | Chi phí bán hàng | |
| 9 | Chi phí quản lý DN | 1.552.036.970 |
| 10 | Lợi nhuận thuần | (1.208.758.796) |
| 11 | Thu nhập khác | 11.900.000 |
| 12 | Chi phí khác | 13.190.090 |
| 13 | Lợi nhuận khác | (1.290.090) |
| 14 | Lợi nhuận kế toán trước thuế | (1.210.048.886) |
| 15 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | |
| 16 | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | |
| 17 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | (1.210.048.886) |
| 18 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | |

B2. Công ty con

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty

TNHH Một thành viên Kỹ thuật Công nghệ Đà Nẵng Sài Gòn (DASTEK) như sau:

Đơn vị tính: đồng

| STT | Chi tiêu | Năm 2013 |
|------------|--|-----------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 16.100.000 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | |
| 3 | Doanh thu thuần | 16.100.000 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 10.176.950 |
| 5 | Lợi nhuận gộp | 5.923.050 |
| 6 | Doanh thu tài chính | 1.353.581 |
| 7 | Chi phí tài chính | |
| 8 | Chi phí bán hàng | |
| 9 | Chi phí quản lý DN | 1.053.226.233 |
| 10 | Lợi nhuận thuần | (1.045.949.602) |
| 11 | Thu nhập khác | |
| 12 | Chi phí khác | |
| 13 | Lợi nhuận khác | |
| 14 | Lợi nhuận kế toán trước thuế | (1.045.949.602) |
| 15 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | |
| 16 | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | |
| 17 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | (1.045.949.602) |
| 18 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | |

b2. Công ty liên kết

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty CP Đầu tư và Kỹ thuật Sài Gòn (SINTEC) như sau:

Đơn vị tính: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2013 |
|-----|--|-----------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 710.071.243 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | |
| 3 | Doanh thu thuần | 710.071.243 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 595.179.054 |
| 5 | Lợi nhuận gộp | 114.892.189 |
| 6 | Doanh thu tài chính | 1.778.438 |
| 7 | Chi phí tài chính | 66.097 |
| 8 | Chi phí bán hàng | |
| 9 | Chi phí quản lý DN | 1.862.328.662 |
| 10 | Lợi nhuận thuần | (1.745.724.132) |
| 11 | Thu nhập khác | 82.045.455 |
| 12 | Chi phí khác | |
| 13 | Lợi nhuận khác | 82.045.455 |
| 14 | Lợi nhuận kế toán trước thuế | (1.663.678.677) |
| 15 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | |
| 16 | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | |
| 17 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | (1.663.678.677) |
| 18 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | |

4. Tình hình tài chính**a. Tình hình tài chính**

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2012 | Năm 2013 | % tăng/ giảm |
|-----|-----------------------------------|-----------------|-----------------|--------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 296.091.591.851 | 476.293.809.802 | +60,86 |
| 2 | Doanh thu thuần | 210.079.690.925 | 207.668.030.530 | +1,15 |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 8.360.102.616 | 3.513.962.994 | -57,98 |
| 4 | Lợi nhuận khác | (1.725.927.746) | 3.235.221.308 | +100% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 6.634.174.870 | 6.749.184.302 | +1,73 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 5.437.704.997 | 4.913.012.938 | -9,64 |
| 7 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 10% | 10% | 0% |

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2012 | Năm 2013 |
|----------|--|----------|----------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | |
| | - Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) (lần) | 1,04 | 1,01 |
| | - Hệ số thanh toán nhanh (Tiền và các khoản tương đương tiền + phải thu ngắn hạn + TS ngắn hạn khác/Nợ ngắn hạn) (lần) | 0,97 | 0,92 |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | |
| | - Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản (lần) | 0,70 | 0,72 |
| | - Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần) | 2,28 | 4,66 |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | |
| | - Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) (lần) | 1,04 | 7,46 |
| | - Vòng quay tổng tài sản (DT thuần/Tổng tài sản) (lần) | 0,71 | 0,44 |
| 4 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi | | |
| | - Hệ số LN sau thuế/DT thuần (%) | 2,59 | 2,37 |
| | - Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%) | 6,03 | 5,84 |
| | - Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản (%) | 1,84 | 1,03 |
| | - Hệ số LN từ hoạt động SXKD/DT thuần (%) | 3,98 | 1,69 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu (đến 31/12/2013)
a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 4.000.000 cổ phần
- Cổ phần đang lưu hành: 3.952.790 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ: 47.210 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.952.790 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không

b. Cơ cấu cổ đông

- Cổ đông lớn (3 cổ đông) : chiếm 37,71% cổ phần

- Cổ đông tổ chức (4 tổ chức) : chiếm 28,75 cổ phần
- Cổ đông cá nhân (88 cổ đông): chiếm 33,54 cổ phần
- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu: Trong năm không có phát sinh
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ
 - Cổ phiếu quỹ hiện tại: 47.210 cổ phiếu
 - Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm: Mua lại cổ phiếu của cổ đông Văn Quý Ngọc Khoa với số lượng là 25.000 cổ phiếu.
- e. Các chứng khoán khác: Trong năm không có phát sinh

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

| Số TT | Các chỉ tiêu chủ yếu | Kế hoạch 2013 điều chỉnh | Thực hiện 2013 | Tỉ lệ TH/KH |
|-------|---------------------------------|--------------------------|-----------------|-------------|
| 1 | Tổng Doanh thu và thu nhập khác | 210.0000.000.000 | 215.720.558.000 | 102,13% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 5.000.000.000 | 6.749.184.302 | 110,56% |
| 3 | Vốn thực góp | 40.000.000.000 | 40.000.000.000 | 100% |
| 4 | Thu nhập bình quân | 13.500.000 | 15.000.000 | 111% |
| 5 | Trích quỹ | 375.000.000 | 491.301.294 | 130,93% |
| 6 | Tỷ lệ Cổ tức dự kiến | 10% | 10% | 100% |

2. Tình hình tài chính

- a. Tình hình tài sản
 - Tổng tài sản hiện có của Công ty tại ngày 01/01/2013 là: 296.091.591.851 đồng.
 - Tổng tài sản hiện có của Công ty tại ngày 31/12/2013 là: 476.293.809.802 đồng.
 - Tổng tài sản đến thời điểm 31/12/2013 tăng so với đầu kỳ chủ yếu là do tăng các khoản phải thu ngắn hạn. Số cuối năm là: 209.304.619.793 đồng, số đầu năm là: 165.721.710.040 đồng, tăng tương đương 43.582.909.753 đồng.
 - Tổng tài sản của Công ty bao gồm Tài sản ngắn hạn (TSNH) và Tài sản dài hạn (TSDH). Trong đó, TSNH có giá trị: 355.435.293.154 đồng, chiếm

74,63%/ Tổng tài sản và TSDH có giá trị 120.858.516.648 đồng, chiếm 25,37%/ Tổng tài sản. Tỷ lệ giữa TSNH và TSDH là 2,94 lần.

- Hiệu quả sử dụng tài sản

Chỉ số ROA = Lãi ròng/Tổng tài sản = 1,03%

- Nợ phải thu có giá trị là 160.839.123.168 đồng, chiếm tỉ lệ 76,84%/ TSNH và 33,77%/ Tổng tài sản.

b. Tình hình nợ phải trả

Tổng số nợ phải trả cuối kỳ có giá trị 392.208.707.670 đồng, chiếm 82,35%/ Tổng nguồn vốn, tăng 12,80% tương ứng giảm 186.283.781.511 đồng so với đầu kỳ (01/01/2013). Tỷ lệ này tương đối cao do Công ty vay chủ yếu để phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư tài sản cố định.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Cải tiến các qui chế, qui trình quản lý, qui trình làm việc, các hướng dẫn, qui định để quản lý các công ty con, công ty liên kết của TECHGEL sau này hoạt động có hiệu quả, đạt Kế hoạch theo các phương án kinh doanh được duyệt;
- Xây dựng mục tiêu xem con người là động lực duy nhất để phát triển Công ty. Tiếp tục phát hành Cổ phiếu ưu đãi, tăng thu nhập, khen thưởng để thu hút nhân lực có trình độ và tâm huyết xây dựng Công ty;
- Đào tạo cán bộ quản lý hiện có, nâng cao trách nhiệm. Tăng cường công tác tuyển dụng bổ sung nhân sự có chất lượng;
- Hoàn thiện và ban hành áp dụng Qui trình Đánh giá hiệu quả công việc nhằm tạo sự công bằng và khuyến khích người lao động tâm huyết với Công ty;
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp; chăm lo con người thành động lực phát triển của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1 Mục tiêu

- Trong năm 2014 đề nghị HĐQT Công ty liên kết là Công ty CP Đầu tư và Kỹ thuật Sài Gòn (Sintec) tập trung chỉ đạo Ban điều hành Công ty xây dựng chiến lược phát triển trong năm 2014 và các năm tiếp theo, tăng cường nhân sự, củng cố quy trình làm việc và đầu tư trang thiết bị để triển khai trực tiếp thi công mang lại hiệu quả thiết thực;
- Thành lập một công ty cổ phần ở Mỹ chuyên kinh doanh thiết bị kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, đào tạo và xuất khẩu lao động trong năm 2014;
- Hoàn tất thu hồi nợ Dự án Cáp tàu thủy Miền Trung hoặc chuyển số nợ qua hình thức đầu tư các TSCĐ do Công ty Xây lắp và Công nghiệp Tàu thủy Miền Trung nắm giữ.

4.2 Biện pháp thực hiện trong công tác đầu tư

- Đối với Công ty CP Đầu tư và Kỹ thuật Sài Gòn (SINTEC): Củng cố hoạt động và phát triển kinh doanh để kết quả hoạt động kinh doanh có lãi. Quyết tâm tăng cường nhân sự, vốn và tạo điều kiện để Công ty SINTEC triển khai đúng kế hoạch SX-KD;
- Đối với các công ty trực thuộc: Hoàn thiện nhân sự, cơ cấu tổ chức để các đơn vị thành viên hoạt động hiệu quả, góp phần mở rộng thị trường trong cả nước, tiến tới việc cổ phần hóa vào thời điểm thích hợp;
- Chuẩn bị phương án kinh doanh và nhân sự để thành lập doanh nghiệp tại nước ngoài trong năm 2014.

4.3 Công tác tăng vốn góp

- Dự kiến tăng vốn thực góp từ 40 tỷ lên 60 tỷ trong năm 2014, đề xuất ĐHCĐ thường niên 2014 ủy nhiệm cho HĐQT xây dựng phương án triển khai thực hiện.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có ý kiến

IV. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

| STT | Họ và tên | Chức vụ | SLCP sở hữu | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------------|-------------|---------|--------------------|
| 1 | Đặng Công Ngôn | CT HĐQT | 829.922 | 20,57% | TV điều hành |
| 2 | Nguyễn Ngọc Danh | Phó CT HĐQT | 16.936 | 0,42% | TV điều hành |
| 3 | Đoàn Tường Vinh | Thành viên HĐQT | 28.079 | 0,70% | TV điều hành |
| 4 | Đặng Công Cường | Thành viên HĐQT | 435.357 | 10,88% | TV không điều hành |
| 5 | Hà Thúc Hải | Thành viên HĐQT | 16.779 | 0,42% | TV không điều hành |
| 6 | Đỗ Ngọc Tuấn | Thành viên HĐQT | 22.703 | 0,57% | TV không điều hành |

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: HĐQT chưa xây dựng các tiểu ban thuộc HĐQT.

c. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) trong năm 2013 đã tiến hành họp tổng cộng 14 cuộc họp với nội dung và kết quả các cuộc họp như sau:

- **Biên bản số 01/2013/BB-HĐQT ngày 22/01/2013 về việc họp HĐQT thông qua việc uỷ quyền ký kết các thủ tục cấp tín dụng với kết quả:**
 - Đồng ý ký hợp đồng cấp bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP An Bình với số tiền 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng) mục đích sử dụng dùng để phát hành bảo lãnh dự thầu tham dự gói thầu XL-07 "Cung cấp hệ thống đèn chiếu sáng công trình Toà nhà Quốc hội:
 - HĐQT đồng ý ký quỹ 5% giá trị bảo lãnh và sử dụng tài sản của Ông Đặng Công Cường và Bà Nguyễn Thị Hồng Linh là chủ sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tọa lạc tại số 90 Nguyễn Công Trứ, phường 19, quận Bình Thạnh, TP. HCM để đảm bảo cho các nghĩa vụ của Công ty với Ngân hàng An Bình.
 - Công ty cam kết dùng toàn bộ tài sản hợp pháp của mình làm tài sản đảm bảo cho các nghĩa vụ của Công ty với Ngân hàng An Bình.

- Ông Đặng Công Ngôn chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc là người đại diện HĐQT của Công ty CP Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn ký kết các thủ tục liên quan đến bảo lãnh nêu trên với Ngân hàng TMCP An Bình.
- **Biên bản số 02/2013/BB-HĐQT ngày 27/3/2013 về việc họp HĐQT thông qua các nội dung sau:**
 - Chuẩn bị kế hoạch triển khai đại hội cổ đông thường niên năm 2013 vào ngày 13/4/2013.
 - Thông qua kết quả đánh giá hoạt động của HĐQT và kiểm điểm cá nhân các thành viên HĐQT trong năm 2012.
 - Thống nhất đồng ý đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT của các Ông Phạm Thái Bình, Ông Phạm Thành Đẹp, Ông Văn Quý Ngọc Khoa để trình đại hội cổ đông thường niên năm 2013 xem xét quyết định.
- **Biên bản số 03/2013/BB-HĐQT ngày 13/4/2013 về việc họp HĐQT thông qua các nội dung sau:**
 - Bầu bổ sung các chức danh Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2012 – 2016 với kết quả:
 - + Ông Đặng Công Ngôn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT
 - + Ông Nguyễn Ngọc Danh giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT
 - + Ông Đỗ Ngọc Tuấn giữ chức vụ Thành viên HĐQT
 - + Ông Đặng Công Cường giữ chức vụ Thành viên HĐQT
 - + Ông Đoàn Tường Vinh giữ chức vụ Thành viên HĐQT
 - + Ông Hà Thúc Hải giữ chức vụ Thành viên HĐQT
 - HĐQT thông qua điều chỉnh mức lương mới của Tổng Giám đốc từ mức 50.000.000 đồng/ tháng tăng lên mức 80.000.000 đồng/ tháng.
 - + Thời gian áp dụng từ kỳ lương tháng 5/2013.
- **Biên bản số 04/2013/BB-HĐQT ngày 15/4/2013 về việc họp HĐQT thông qua việc phân công trách nhiệm của các thành viên HĐQT với kết quả:**
 - Ông Đặng Công Ngôn, Chủ tịch HĐQT phụ trách chung các hoạt động chiến lược của HĐQT.

- Ông Nguyễn Ngọc Danh, Phó Chủ tịch HĐQT phụ trách công tác điều phối hoạt động của HĐQT.
- Ông Đoàn Tường Vinh, Thành viên HĐQT phụ trách công tác đầu tư, tài chính và đối ngoại.
- Ông Đỗ Ngọc Tuấn, Thành viên HĐQT phụ trách công tác quản lý dự án.
- Ông Đặng Công Cường, Thành viên HĐQT phụ trách công tác nhân sự và hành chính.
- Ông Hà Thúc Hải, Thành viên HĐQT phụ trách công tác lưu trữ và hậu cần liên lạc.
- **Biên bản số 05/2013/BB-HĐQT ngày 15/4/2013 về việc họp HĐQT đánh giá tổ chức Đại hội và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2013.**
- **Biên bản số 06/2013/BB-HĐQT ngày 15/5/2013 về việc họp HĐQT thông qua việc vay vốn, cấp bảo lãnh hạn mức với Ngân hàng TMCP Quân Đội, nội dung như sau:**
 - Đồng ý vay vốn và cấp bảo lãnh tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân Đội với số tiền là 100.000.000.000 đồng (một trăm tỷ đồng) mục đích sử dụng dung để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh và mở L/C.
 - Ông Đặng Công Ngôn chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc là người đại diện HĐQT của Công ty ký kết các thủ tục vay vốn, thế chấp, hợp đồng tín dụng ngắn hạn, bảo lãnh, tín dụng thư, ... với Ngân hàng TMCP Quân Đội.
 - Chấp thuận tài sản dùng để thế chấp và vay vốn là tín chấp và thế chấp nguồn thu từ các dự án.
- **Biên bản số 07/2013/BB-HĐQT ngày 20/5/2013 về việc họp HĐQT thông qua việc vay vốn, cấp bảo lãnh hạn mức với Ngân hàng TMCP An Bình, nội dung như sau:**
 - Đồng ý vay vốn và cấp bảo lãnh tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân Đội với số tiền là 11.000.000.000 đồng (Mười một tỷ đồng) mục đích sử dụng dung để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh và mở L/C.

- HĐQT đồng ý sử dụng tài sản của Ông Đặng Công Ngôn và Bà Vĩnh Thị Thu Trang là chủ sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tọa lạc tại số 38 Huỳnh Tịnh Của, phường 8, quận 3, TP. HCM để đảm bảo nghĩa vụ của Công ty trong quan hệ tín dụng giữa Công ty với Ngân hàng TMCP An Bình.
- **Biên bản số 08/2013/BB-HĐQT ngày 08/6/2013 về việc họp HĐQT thông qua việc thành lập văn phòng đại diện tại Hà Nội với kết quả:**
- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Tấn Minh, sinh ngày 21/7/1978, số CMND 273020410 ngày cấp 23/9/2011 tại Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu làm trưởng văn phòng đại diện.
- Địa chỉ văn phòng tại 12 ngõ 124 Hoàng Ngân, Trung Hoà, Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
- **Biên bản số 09/2013/BB-HĐQT ngày 10/8/2013 về việc họp thông qua việc vay vốn, cấp bảo lãnh hạn mức với Ngân hàng TMCP An Bình, nội dung như sau:**
- Đồng ý ký Hợp đồng cấp bảo tại Ngân hàng TMCP An Bình với số tiền là 10.379.400.000 đồng (mười tỷ ba trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng) mục đích sử dụng dùng để phát hành bảo lãnh thực hiện hợp đồng trị giá 3.459.800.000 đồng và bảo lãnh tạm ứng giá trị 6.919.600.000 đồng cho Công ty TNHH Number One Hà Nam theo Hợp đồng số 01/TECHGEL-No1HN/PD/080813 ngày 08/8/2013.
- HĐQT đồng ý ký quỹ 10% giá trị bảo lãnh để đảm bảo nghĩa vụ tài chính của bảo lãnh cho Ngân hàng TMCP An Bình.
- Ông Đặng Công Ngôn Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc là người đại diện HĐQT của Công ty CP Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn ký kết các thủ tục liên quan đến bảo lãnh nêu trên với Ngân hàng TMCP An Bình.
- **Biên bản số 10/2013/BB-HĐQT ngày 12/8/2013 về việc họp HĐQT thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, người đại diện theo pháp luật và điều lệ của Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn Hà Nội với nội dung:**

- HĐQT thống nhất bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, thay đổi số điện thoại, fax, email và thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 29/8/2013.
- Sửa đổi điều lệ Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn Hà Nội cho phù hợp với nội dung thay đổi đăng ký kinh doanh.
- **Biên bản số 11/2013/BB-HĐQT ngày 13/8/2013 về việc họp HĐQT thông qua việc uỷ quyền vay vốn, bảo lãnh, phát hành L/C tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN – chi nhánh Gia Định (BIDV Gia Định), nội dung như sau:**
 - HĐQT thống nhất ký hợp đồng vay vốn, phát hành bảo lãnh, L/C tại BIDV Gia Định theo hạn mức tín dụng ngắn hạn với số tiền là 100.000.000.000 đồng (một trăm tỷ đồng).
 - HĐQT thống nhất dùng các tài sản sau đây để cầm cố, thế chấp đảm bảo hạn mức tín dụng:
 - + Quyền sử dụng đất tại xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, TP. HCM thuộc sở hữu của Công ty CP Đầu tư và Kỹ thuật Sài Gòn.
 - + Xe ô tô Mercedes Benz S350, BKS 51A 18359 thuộc sở hữu của TECHGEL.
 - + Các tài sản khác theo sự thoả thuận của hai bên.
 - Ông Đặng Công Ngôn Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc là người đại diện HĐQT của TECHGEL ký kết hợp đồng tín dụng, bảo lãnh, cầm cố, thế chấp tài sản và giấy tờ có giá liên quan đến việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C tại BIDV Gia Định theo hạn mức tín dụng nêu trên.
- **Biên bản số 12/2013/BB-HĐQT ngày 05/9/2013 về việc họp HĐQT thông qua việc vay vốn ngân hàng TMCP An Bình, với nội dung như sau:**
 - HĐQT thống nhất vay vốn, cấp bảo lãnh và phát hành L/C tại Ngân hàng TMCP An Bình chi tiết như sau:
 - + Tổng hạn mức tín dụng 106.000.000.000 đồng, trong đó hạn mức tín dụng ngắn hạn là 90.000.000.000 đồng và vay trung hạn là 16.000.000.000 đồng;
 - + Mục đích là bổ sung vốn lưu động, mở L/C, bảo lãnh các loại và đầu tư mua bất động sản tại 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. HCM.
 - HĐQT thống nhất sử dụng các tài sản, gồm:

- + Bất động sản tại 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. HCM thuộc sở hữu của TECHGEL;
- + Bất động sản tại 90 Nguyễn Công Trứ, phường 19, quận Bình Thạnh, TP. HCM thuộc sở hữu của Ông Đặng Công Cường và Bà Nguyễn Thị Hồng Linh;
- + Bất động sản tại 38 Huỳnh Tịnh Của, phường 8, quận 3, TP. HCM thuộc sở hữu của Ông Đặng Công Ngôn và Bà Vĩnh Thị Thu Trang.
- Ông Đặng Công Ngôn Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc là người đại diện HĐQT của TECHGEL ký kết hợp đồng tín dụng, bảo lãnh, cầm cố, thế chấp tài sản, giấy nhận nợ và các chứng từ khác liên quan đến việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C tại Ngân hàng TMCP An Bình.
- **Biên bản số 13/2013/BB-HĐQT ngày 15/11/2013 về việc xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với nội dung như sau:**
- Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận theo Điều 3 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013:

| Số TT | Các chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2013 | Kế hoạch điều chỉnh |
|-------|---------------------------------|-------------------|---------------------|
| 01 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | 320.000.000.000 | 210.000.000.000 |
| 02 | Lợi nhuận trước thuế | 25.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| 03 | Tỉ lệ cổ tức năm 2013 | 15%-20% | 5%-10% |

- Điều chỉnh kế hoạch tăng vốn thực góp của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, cụ thể tăng vốn thực góp từ 40 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng:
 - + Mục đích bổ sung vốn lưu động cho kế hoạch kinh doanh năm 2014-2015;
 - + Số lượng cổ phiếu và nguồn phát hành:

| Số TT | Nội dung | Kế hoạch năm 2013 (số lượng CP) | Kế hoạch điều chỉnh (số lượng CP) | Nguồn phát hành/ giá bán |
|-------|---|---------------------------------|-----------------------------------|--------------------------|
| 01 | Phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu | 1.200.000 | 1.200.000 | Quý thặng dư vốn cổ phần |

| | | | | |
|----|---|------------------|------------------|------------------------------|
| 02 | Phát hành tăng vốn: Bán cổ phiếu ưu đãi cho CBCNV | 800.000 | 800.000 | Giá bán 20.000 đ/cổ phiếu |
| 03 | Bán cổ phiếu quỹ: Bán cổ phiếu ưu đãi cho CBCNV | | 47.210 | Giá bán 20.000 đ/cổ phiếu |
| 04 | Phát hành tăng vốn: Bán cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu | | 2.000.000 | Mệnh giá |
| | Cộng | 2.000.000 | 4.047.210 | |

+ Cổ phần không bán hết đề xuất Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT tiếp tục bán theo quy định của pháp luật và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

- **Nghị quyết số 02/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/12/2013 về việc điều chỉnh Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 với kết quả như sau:**

- Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận theo Điều 3 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013:

| Số TT | Các chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2013 | Kế hoạch điều chỉnh |
|-------|---------------------------------|-------------------|---------------------|
| 01 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | 320.000.000.000 | 210.000.000.000 |
| 02 | Lợi nhuận trước thuế | 25.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| 03 | Tỉ lệ cổ tức năm 2013 | 15%-20% | 5%-10% |

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 88,95% đồng ý

- Điều chỉnh kế hoạch tăng vốn thực góp của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, cụ thể tăng vốn thực góp từ 40 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng:

| Số TT | Nội dung | Kế hoạch năm 2013 (số lượng CP) | Kế hoạch điều chỉnh (số lượng CP) | Nguồn phát hành/ giá bán |
|-------|----------|------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|
| | | | | |

| | | | | |
|----|---|------------------|------------------|---------------------------|
| 01 | Phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu | 1.200.000 | 1.200.000 | Quý thặng dư vốn cổ phần |
| 02 | Phát hành tăng vốn: Bán cổ phiếu ưu đãi cho CBCNV | 800.000 | 800.000 | Giá bán 20.000 đ/cổ phiếu |
| 03 | Bán cổ phiếu quỹ: Bán cổ phiếu ưu đãi cho CBCNV | | 47.210 | Giá bán 20.000 đ/cổ phiếu |
| 04 | Phát hành tăng vốn: Bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu | | 2.000.000 | Mệnh giá |
| | Cộng | 2.000.000 | 4.047.210 | |

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 97,38% đồng ý

- d. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trong HĐQT.
- e. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản lý Công ty Ông Đoàn Tường Vinh – Thành viên HĐQT: chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng, chứng chỉ đào tạo CEO.

2. Ban Kiểm soát

- a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

| STT | Họ và tên | Chức vụ | SLCP sở hữu | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|------------------|------------|-------------|---------|---------|
| 1 | Huỳnh Hữu Lộc | Trưởng Ban | 11.000 | 0,28% | |
| 2 | Nguyễn Hoài Vũ | Thành viên | 15.683 | 0,39% | |
| 3 | Nguyễn Thu Hương | Thành viên | 7.087 | 0,18% | |

- b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát (BKS) trong năm 2013 đã tiến hành họp với nội dung và kết quả các cuộc họp như sau:

- **Biên bản ngày 08/5/2013 về việc họp BKS thông qua việc phân công trách nhiệm của các thành viên BKS với kết quả:**
 - Ông Huỳnh Hữu Lộc, Trưởng ban kiểm soát phụ trách chung, giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.
 - Ông Nguyễn Hoài Vũ, Thành viên ban kiểm soát phụ trách giám sát công tác tiếp thị, quảng bá thương hiệu, kế hoạch, triển khai dự án.
 - Bà Nguyễn Thu Hương, Thành viên ban kiểm soát phụ trách giám sát các hoạt động kế toán, tài chính, các chế độ chính sách đối với cán bộ công nhân viên Công ty, thư ký, lưu trữ các hồ sơ tài liệu liên quan đến cổ đông, HĐQT, BKS.

- **Biên bản họp bất thường ngày 25/10/2013 về việc họp xem xét thống nhất đồng ý đơn xin từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Bà Nguyễn Thu Hương để trình đại hội cổ đông thường niên năm 2014 xem xét quyết định.**

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát
a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích trong năm 2013

Đơn vị tính: đồng

| Số TT | Họ và tên | Chức danh | Lương | Thưởng | Thù lao HĐQT/BKS | Tổng cộng |
|----------|--|-------------------------------------|-------------|-------------|------------------|----------------------|
| 1 | Hội đồng quản trị/ Ban Giám đốc | | | | | |
| | Đặng Công Ngôn | Chủ tịch HĐQT-kiểm TGD | 840.000.000 | 183.300.000 | 111.600.000 | 1.134.900.000 |
| | Nguyễn Ngọc Danh | Phó Chủ tịch HĐQT-kiểm P. TGD | 254.867.817 | 64.961.000 | 31.500.000 | 351.328.817 |
| | Đoàn Tường Vinh | Thành viên HĐQT-kiểm Kế toán trưởng | 200.216.175 | 61.960.500 | 53.550.000 | 315.726.675 |
| | Đặng Công Cường | Thành viên HĐQT | 115.865.251 | 44.432.800 | 53.550.000 | 213.848.051 |
| | Hà Thúc Hải | Thành viên HĐQT | 226.825.642 | 69.625.000 | 22.950.000 | 319.400.642 |
| | Đỗ Ngọc Tuấn | Thành viên HĐQT | 195.528.000 | 64.844.500 | 22.950.000 | 283.322.500 |
| 2 | Ban Kiểm soát | | | | | |
| | Huỳnh Hữu Lộc | Trưởng Ban | 224.269.750 | 59.785.200 | 53.550.000 | 337.604.950 |
| | Nguyễn Hoài Vũ | Thành viên | 196.595.500 | 52.628.500 | 33.075.000 | 282.299.000 |
| | Nguyễn Thu Hương | Thành viên | 71.722.292 | 34.360.450 | 23.625.000 | 129.077.742 |

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2013, Công ty không có phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Công ty không phát sinh hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm 2013, Công ty không có những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

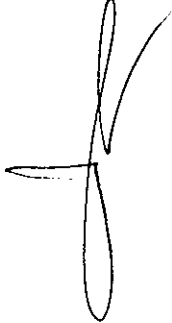
V. Báo cáo tài chính

TP. HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2014

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Đoàn Tường Vinh

TRƯỞNG BKS



Huỳnh Hữu Lộc

CHỦ TỊCH HĐQT

KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC



Đặng công Ngôn

